

I, ngày 26 tháng 3 năm 2019

Số: 08/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2019/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Đàm Văn B, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn H, xã Ia M, huyện I, tỉnh G.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị Q, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn H, xã Ia M, huyện I, tỉnh G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84, 86 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đàm Văn B, sinh năm 1986 và chị Hoàng Thị Q, sinh năm 1992.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: có 02 con chung là Đàm Nhật Thiên Tr, sinh ngày 11/4/2011 và Đàm Hoàng Hải Y, sinh ngày 18/6/2012.

Trên cơ sở nguyện vọng của con, anh Đàm Văn B và chị Hoàng Thị Q thoả thuận sau khi ly hôn chị Hoàng Thị Q nhận nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên là Đàm Nhật Thiên Tr, sinh ngày 11/4/2011 và Đàm Hoàng Hải Y, sinh ngày 18/6/2012 cho đến khi các con đủ 18 tuổi trưởng thành và có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đàm Văn B và chị Hoàng Thị Q tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Pháp luật Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Đàm Văn B và chị Hoàng Thị Q đều trình bày là không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Đàm Văn B và chị Hoàng Thị Q trình bày không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về án phí: Anh Đàm Văn B tự nguyện chịu toàn bộ án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Tổng số tiền án phí sơ thẩm Anh Đàm Văn B phải chịu là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Đàm Văn B đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000198 ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện I tỉnh G. Anh Đàm Văn B được hoàn trả lại số tiền là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh G;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện I;*
- *UBND xã Ia Mron;*
- *Chi cục THADS huyện I;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Lê Viết Thịnh